TOÀ ÁN NHÂN DÂNCỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
HUYỆN SÓC S - TP. H NỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HSST
Ngày: 30/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC S - THNH PHỐ H NỘI

Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ Pên toà: **Ông Nguyễn Khắc Hải.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông **Dương Văn Xuyên.**

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu (Nguyên giáo viên).

2.Bà**Nguyễn Thị Thu Yên.**

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Thư ký Toà án ghi biên bản Pên toà:Bà **Nguyễn H Ngân** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sóc S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc S tham gia Pên toà:Ông **Tạ Quốc T4** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc S- Tp H Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 212/2022/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 269/2022/QĐXXST- HS ngày 20/12/2022 và Q định hoãn Pên tòa số 18/2023/QĐST-HS ngày 06/01/2023; Thông báo mở lại Pên toà số 01/TB-TA ngày 02/02/2023; Q định hoãn Pên toà số 05/2023/QĐ-HS ngày 27/02/2023 và Q định hoãn Pên toà số 08/2023/QĐ-HS ngày 21/3/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên:**Hồ Văn T,**sinh năm 1987.

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Đường 2, xã Mai Đình, huyện Sóc S, T/p H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Con ông Hồ Văn Thử và bà Nguyễn Thị Chưa; Vợ, con: Chưa có; Theo danh chỉ bản số 000000372 do Công an huyện Sóc S lập ngày 13/5/2022 thì về nhân T1 bị cáo có tiền sự:+ Ngày 15/12/2005, Công an huyện Sóc S xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

+ Ngày 29/7/2009, Công an huyện Sóc S xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

+ Ngày 28/6/2018, Công an huyện Sóc S xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Tiền án:+ Bản án hình sự sơ thẩm số 460/2005/HSST ngày 14/12/2005 của TAND thành phố Hà Nội xử phạt T 24 tháng tù về tội Cướp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã chấp hành xong bản án, đã được xoá án tích).

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2011/HSST ngày 13/4/2011 của TAND huyện Sóc S xử phạt T 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã chấp hành xong bản án, đã được xoá án tích).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại Pên toà.

2. Họ và tên:**Hồ Văn T1,**sinh năm 2000.

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc S, T/p H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 11/12; Con ông (không xác định) con bà Hồ Thị Soi; Vợ, con: Chưa có; Theo danh chỉ bản số 000000374 do Công an huyện Sóc S lập ngày 13/5/2022 thì về bị cáo không có tiền sự:

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2019/HSST ngày 25/11/2019 của TAND huyện Sóc S xử phạt T1 26 tháng tù về tội Bắt giữ người trái pháp luật, quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự. Ngày 14/12/2021, T1 được ra tù, chưa được xoá án tích. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại Pên toà.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn B,**sinh năm 2000.

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc S, T/p H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12; Con ông Nguyễn Văn Hanh và bà Nguyễn Thị Phương; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000384 do Công an huyện Sóc S lập ngày 13/5/2022 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến ngày 02/8/2022; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại Pên toà.

4. Họ và tên:**Trần Hoàng T,**sinh năm 2003.

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc S, T/p H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Con ông Trần Văn K và bà Hoàng Thị L; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000378 do Công an huyện Sóc S lập ngày 13/5/2022 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến ngày 02/8/2022; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại Pên toà.

5. Họ và tên:**Đinh Văn Đ,**sinh ngày 24 tháng 12 năm 2003.

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn 2, xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, T/p H Nội; Dân tộc: Mường; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông Đinh Văn Công và bà Nguyễn Thị Hồng; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000381 do Công an huyện Sóc S lập ngày 13/5/2022 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến ngày 02/8/2022; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại Pên toà.

6. Họ và tên:**Đặng Quốc V,**sinh ngày 08 tháng 11 năm 2004.

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn 3, xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, T/p H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Con ông Đặng Văn Cường và bà Nguyễn Thị Hương; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000386 do Công an huyện Sóc S lập ngày 13/5/2022 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị tạm giữ từ ngày 05/5/2022 đến ngày 13/5/2022; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại Pên toà.

7. Họ và tên:**Bùi Văn S,**sinh năm 2002.

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn 3, xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, T/p H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 8/12; Con ông Bùi Văn Long và bà Bùi Thị Yến; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000381 do Công an huyện Sóc S lập ngày 13/5/2022 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến ngày 02/8/2022được thay đổi biện pháp ngăn chặn.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác từ ngày 10.02.2023 tại trại giam H Nội, có mặt tại Pên toà.

8. Họ và tên:**Đinh Quốc T3,**sinh ngày 09 tháng 11 năm 2003.

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn 3, xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, T/p H Nội; Dân tộc: Mường; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Con ông Đinh Văn Bạo và bà Hoàng Thị Lợi; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000376 do Công an huyện Sóc S lập ngày 13/5/2022 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến ngày 02/8/2022; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại Pên toà.

9. Họ và tên:**Đinh Quang C,**sinh ngày 09 tháng 11 năm 2004.

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn 2, xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, T/p H Nội; Dân tộc: Mường; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông Đinh Văn D và bà Nguyễn Thị H; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000375 do Công an huyện Sóc S lập ngày 13/5/2022 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị tạm giữ từ ngày 05/5/2022 đến ngày 13/5/2022; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại Pên toà.

10. Họ và tên:**Nguyễn T3 H,**sinh ngày 08 tháng 6 năm 2003.

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc S, T/p H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Con ông Nguyễn Văn Phích và bà Đồng Thị Phan; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000383 do Công an huyện Sóc S lập ngày 13/5/2022 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến ngày 02/8/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác từ ngày 10.02.2023 tại trại giam H Nội, có mặt tại Pên toà.

11. Họ và tên:**Đỗ Trần Minh P,** sinh ngày 23 tháng 12 năm 2005.

ĐKNKTT và nơi ở: Số 2, ngách 42, ngõ T Ho 1, phường Hng Bột, quận Đống Đa, T/p H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 8/12; Con ông Đỗ Mạnh Cường và bà Trần T3 Hoa; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000380 do Công an huyện Sóc S lập ngày 13/5/2022 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị tạm giữ từ ngày 05/5/2022 đến ngày 13/5/2022được thay đổi biện pháp ngăn chặn.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại Pên toà.

12. Họ và tên:**Đào T4 Hưng,**sinh ngày 06 tháng 9 năm 2003.

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Phúc H, xã Tiên Dược, huyện Sóc S, T/p H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông Đào Xuân Hoà và bà Nguyễn Thị Định; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000377 do Công an huyện Sóc S lập ngày 13/5/2022 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến ngày 02/8/2022được thay đổi biện pháp ngăn chặn.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác từ ngày 10.02.2023 tại trại giam H Nội, có mặt tại Pên toà.

13. Họ và tên:**Đào T3 Q,**sinh ngày 17 tháng 01 năm 2004.

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Bến, xã Đông Xuân, huyện Sóc S, T/p H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Con ông Đào Văn Sinh và bà Lương Thị H; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000387 do Công an huyện Sóc S lập ngày 13/5/2022 thì bị cáo không có tiền án.

Tiền sự: Ngày 05/7/2021, Công an huyện Đông Anh xử phạt hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng. Đã chấp hành xong.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến ngày 02/8/20222022được thay đổi biện pháp ngăn chặn.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác từ ngày 10.02.2023 tại trại giam H Nội, có mặt tại Pên toà.

14. Họ và tên:**Vũ Hiểu N,**sinh ngày 03 tháng 5 năm 2003.

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Kinh Xuyên, xã Tân Dân, huyện An Lão, tHnh phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Con ông Vũ Anh Hùng và bà Lê Thị Thuý Hằng; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000373 do Công an huyện Sóc S lập ngày 13/5/2022 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến ngày 02/8/2022; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại Pên toà.

15. Họ và tên:**Hoàng Bình Ph,**sinh năm 2002.

ĐKNKTT: Ấp 3, xã lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở: Thôn 5, xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, T/p H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Con ông Hoàng Văn Vạn và bà Hoàng Thị Hương; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000382 do Công an huyện Sóc S lập ngày 13/5/2022 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến ngày 02/8/2022; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại Pên toà.

16. Họ và tên:**Trần Minh T4,**sinh năm 2001.

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Thắng Lợi, xã Phú Minh, huyện Sóc S, T/p H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Con ông Trần Văn Thực và bà Trần Thị Huệ; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000385 do Công an huyện Sóc S lập ngày 13/5/2022 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến ngày 02/8/2022; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại Pên toà.

17. Họ và tên:**Nguyễn Tá N,**sinh năm 1999.

ĐKNKTT và nơi ở: Khối 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc S, T/p H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Con ông Nguyễn Anh T4 và bà Trần Thị Huế; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000647 do Công an huyện Sóc S lập ngày 10/9/2022 thì về nhân T1 bị cáo có tiền án, tiền sự. Cụ thể:

Tiền sự: Tại Quyết định số 186 ngày 06/11/2016, Công an huyện Đông Anh xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2017/HSST ngày 18/9/2017 của TAND huyện Sóc S xử phạt N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo,thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong bản án, đã được xoá án tích.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại Pên toà.

18. Họ và tên:**Lê Văn D,**sinh năm 2000.

ĐKNKTT và nơi ở: Khối 1 xã Phù Lỗ, huyện Sóc S, T/p H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Con ông Lê Văn Đông và bà Nguyễn Thị Thuỳ Dương; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000645 do Công an huyện Sóc S lập ngày 10/9/2022 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác từ ngày 18.01.2023 tại Trại giam H Nội, có mặt tại Pên toà.

19. Họ và tên:**Nguyễn Đức T4,**sinh năm 1999.

ĐKNKTT và nơi ở: Khối 11 xã Phù Lỗ, huyện Sóc S, T/p H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 11/12; Con ông Nguyễn Thế Phúc và bà Trịnh Thị Thu; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000646 do Công an huyện Sóc S lập ngày 10/9/2022 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại Pên toà.

20. Họ và tên:**Hoàng Văn K,**sinh năm 2000.

ĐKNKTT và nơi ở: Khối 5 xã Phù Lỗ, huyện Sóc S, T/p H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông Hoàng Văn Nhiên và bà Nguyễn Thị Soạn; Vợ: Dương Minh Thu; con: Có 01 con sinh ngày 03/01/2023; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000648 do Công an huyện Sóc S lập ngày 10/9/2022 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại Pên toà.

21. Họ và tên:**Lê Văn Dương,**sinh năm 2000.

ĐKNKTT và nơi ở: Khối 5 xã Phù Lỗ, huyện Sóc S, T/p H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông Lê Văn D và

bà Trịnh Thị Nt; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000546 do Công an huyện Sóc S lập ngày 10/9/2022 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại Pên toà.

22. Họ và tên:**Nguyễn Văn Anh V,**sinh năm 2002.

ĐKNKTT và nơi ở: Khối 5 xã Phù Lỗ, huyện Sóc S, T/p H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông Nguyễn Văn Tuân và bà Đỗ Thị Gấm; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000649 do Công an huyện Sóc S lập ngày 10/9/2022 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại Pên toà.

+ Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Trần Minh P và Đặng Quốc V: Luật sư **Lưu Thị Ngọc Lan**- thuộc văn phòng luật sư H Lan và cộng sự, Đ luật sư tHnh phố H Nội.

+ Người bào chữa cho bị cáo : Luật sư **Nguyễn Văn H**- thuộc văn phòng luật sư H Lan và cộng sự, Đ luật sư tHnh phố H Nội.

+ Đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Quốc V: Bà Nguyễn Thị Hương- sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, tHnh phố H Nội.

+ Đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Quang C: Ông Đinh Văn Dũng- sinh năm 1982 (bố đẻ).

Địa chỉ: Thôn 2, xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, tHnh phố H Nội.

(Ngày 27/02/2023 bị cáo đã làm đơn từ chối đại diện hợp pháp Đinh Văn Dũng do đã đủ tuổi trưởng tHnh)

+ Đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Trần Minh P: Bà Trần T3 Hoa- sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 2, ngách 42, ngõ T Ho 1, phường Hng Bột, quận Đống Đa, T/p H Nội.

+ ***Người làm chứng:***- Anh **Nguyễn Hữu T5**- sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc S, T/p H Nội.

- Anh **Nguyễn Quốc Khánh**- sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc S, T/p H Nội.

- Anh **Nguyễn Văn Nhuần**- sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc S, T/p H Nội.

- Anh **Kiều Minh Phương**- sinh năm 2004.

Địa chỉ: Thôn Thu Thuỷ, xã Xuân Thu, huyện Sóc S, T/p H Nội.

- Anh **Nguyễn Trọng T6**- sinh ngày 20/10/2006.

Địa chỉ: Thôn Phú T4, xã Đông Xuân, huyện Sóc S, T/p H Nội.

- Anh **Lê Hoàng Anh**- sinh ngày 07/11/2006.

Địa chỉ: Thôn Dược Hạ, xã Tiên Dược, huyện Sóc S, T/p H Nội.

(Có mặt luật sư Nguyễn Văn H, Lưu Thị Ngọc Lan, bà Nguyễn Thị Hương, bà Trần T3 Hoa; Vắng mặt ông Đinh Văn Dũng và người làm chứng gồm anh Nguyễn Hữu T5, Nguyễn Quốc Khánh, Nguyễn Văn Nhuần, Kiều Minh Phương, Nguyễn Trọng T6 và Lê Hoàng Anh)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân nên tối 03/5/2022, Nguyễn Tá N(sinh năm 1999, trú tại Khối 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc S, Hà Nội) nhắn tin qua ứng dụng mesenger cho Hồ Văn T (sinh năm 1987, trú tại thôn Đường 2, xã Mai Đình, huyện Sóc S, Hà Nội) hỏi chuyện về việc Tđịnh tìm Lê Văn D (sinh năm 2000, trú tại khối 1, xã Phù Lỗ, huyện Sóc S, Hà Nội) để đánh nên dẫn đến Tvà N chửi nhau. Lúc này, N thông báo cho T biết việc đang ở quán bia Bình 86, địa phậnthôn Thái Phù, xã Mai Đình, Sóc S. Sau đó, Ngọi điện cho Lê Đức T (sinh năm 1999, trú tại Khối 11, xã Phù Lỗ, huyện Sóc S); Nguyễn Văn Anh Vũ (sinh năm 2000, trú tại Khối 5, xã Phù Lỗ, huyện Sóc S); Hoàng Văn Kỷ (sinh năm 2000, trú tại Khối 5, xã Phù Lỗ, huyện Sóc S) rủ đi tìm Tgiải quyết mâu thuẫn.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi nhóm của N chuẩn bị đi tìm T thì có thêm Lê Văn D (sinh năm 2000, trú tại Khối 5, xã Phù Lỗ, huyện Sóc S) đến và tham gia cùng. Khi đi, N đem theo 01 con dao (loại dao thái, dài khoảng 35cm). Sau đó, N điều khiển xe máy Dream BKS 29S6-385.48 của D chở Thọ ngồi sau, Vũ điều khiển xe máy BKS 29S6-677.66 (là xe của mẹ đẻ tên Đỗ Thị Gấm), Kỷ điều khiển xe máy BKS 29S6-894.74 chở D.

Trước đó, khoảng 19 giờ cùng ngày, tại nhà thuê trọ của T (ở thôn Đường 2, xã Mai Đình, huyện Sóc S) có tổ chức sinh nhật cho Vũ Hiếu N (sinh năm 2000, trú tại Kinh Xuyên, Tân Dân, An Lão, Hải Phòng). Tham dự có khoảng 30 đối tượng, trong đó có: Hồ Văn T; Nguyễn Văn B, sinh năm 2000; Hồ Văn T1, sinh năm 2000, Trần Hoàng T2, sinh năm 2003, tất cả cùng trú tại thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc S; Đinh Văn Đ, sinh năm 2003, trú tại thôn 2, Tiến Xuân, Thạch Thất, Hà Nội; Đặng Quốc V, sinh ngày 08/11/2004, trú tại thôn 3, xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, Hà Nội; Bùi Văn S, sinh năm 2002, trú tại Thôn 3, Yên Bình, Thạch Thất, Hà Nội; Đinh Quốc T3, sinh năm 2003, trú tại Thôn 3, Yên Bình, Thạch Thất, Hà Nội; Đinh Quang C, sinh ngày 09/11/2004, trú tại Thôn 2, Tiến Xuân, Thạch Thất, Hà Nội; Nguyễn T3 Hà, sinh năm 2003, trú tại thôn Đông, Phú Minh, Sóc S, Hà

Nội; Đỗ Trần Minh P, sinh ngày 23/12/2005, trú tại Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội; Đào T4 H, sinh năm 2003, trú tại thôn Phúc Hà, Tiên Dược, Sóc S, Hà Nội; Nguyễn Minh Q, sinh ngày 18/4/2007, trú tại Thu Thủy, Xuân Thu, Sóc S, Hà Nội; Nguyễn Trọng T, sinh ngày 20/10/2006, trú tại thôn Phú Thọ, xã Đông Xuân, Sóc S, Hà Nội; Đào T3 Quyết, sinh năm 2003, trú tại thôn Bến, Đông Xuân, Sóc S, Hà Nội; Lê Hoàng A, sinh ngày 07/11/2006, trú tại thôn Dược Hạ, Tiên Dược, Sóc S, Hà Nội; Kiều Minh P, sinh năm 2004, trú tại thôn 4, Tiến Xuân, Thạch Thất, Hà Nội; Hoàng Bình P, sinh năm 2002, trú tại Ấp 3, xã Lộ 25, Thống Nhất, Đồng Nai; Trần Minh T4, sinh năm 2001, trú tại thôn Thắng Lợi, xã Phú Minh, huyện Sóc S, Hà Nội.Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T nhận được tin nhắn thách thức của N nên rủ đồng bọn đến quán bia Bình 86 để giải quyết mâu thuẫn với nhóm của N. Sau đó, Tcùng Vũ Hiếu N, Nguyễn Văn B, Hồ Văn T1, Trần Hoàng T2, Bùi Văn S, Đinh Quốc T3, Đinh Quang C, Nguyễn T3 Hà, Đỗ Trần Minh P, Đào T4 H, Nguyễn Minh Q, Nguyễn Trọng T, Đào T3 Quyết, Lê Hoàng A, Hoàng Bình P, Trần Minh T4 đi tìm nhóm của N để giải quyết mâu thuẫn. Lúc này, V, Đoàn và Phương vẫn ở lại phòng trọ.

Do đợi lâu không thấy nhóm của Tvề nên Đoàn, V, Phương cùng nhau đi 01 xe máy BKS 29M - 7191 đi tìm T. Khi 03 đối tượng đi ra đến đầu ngõ (cách phòng trọ khoảng 200m) thì gặp nhóm của N đi 03 xe máy mang theo hung khí là dao, kiếm đi đến và chặn đầu hỏi "*chúng mày có phải là em của T không*". Lúc này, N, Thọ xuống xe xông vào tát 01 cái vào mặt Phương, Phương sợ hãi nên bỏ xe chạy, còn V, Đoàn chạy về phòng trọ thì gặp Hưng, Hà và T4 vừa quay về. V và Đoàn kể lại việc bị nhóm của N đánh. Cùng lúc này, tất cả nhóm đi cùng T đi từ quán Bình 86 về đến phòng trọ (riêng Tvẫn ở lại quán bia) và biết được sự việc trên nên đã cùng nhau lấy tuýp sắt, phóng lợn, gậy bóng chày, tuýp hàn dao quắm đi tìm nhóm của N để đánh trả thù.

Nhóm của N sau khi đánh V, Đoàn, Phương thì quay lại quán Bình 86 để gặp D. Trên đường đi, N thấy khoảng gần 20 đối tượng cầm tuýp sắt, phóng lợn đi ngược chiều, nghĩ là nhóm của T nên trên đường đi N nhặt được 02 T3 kiếm (01 T3 có vỏ bao bằng gỗ dài khoảng 60cm; 01 T3 kiếm màu đen không có bao dài khoảng 70cm bản to), con dao N mang theo từ nhà đã bị rơi mất.Khi nhóm của N đi đến quán bia Bình 86 thì N gọi điện cho D thông báo về việc T đang tìm D để đánh nên D chạy ra cửa quán gặp N và lấy 01 con dao màu đen (không có bao) từ xe của N, N cầm 01 T3 kiếm có bao và đứng chửi nhau với T tại khu vực cửa quán bia. Tại đây, T bị N, D ru đẩy, chửi bới định đánh nhưng được mọi người can ngăn nên tất cả ra về.

Khi 02 nhóm đi về đến khu vực khách sạn ANOVA thuộc địa phận thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc S thì gặp nhau. Lúc này, nhóm của T gồm Quân, T3 lấy 01 két vỏ chai bia ở ven đường gần khách sạn ra để chia cho mọi người đi cùng, T1 cầm gậy bóng chày, B chở T2 cầm 02 nửa viên gạch, V cầm xẻng, S cầm tuýp sắt, C cầm tuýp sắt, Đoàn chở Hà cầm tuýp gắn dao quắm, P

cầm gạch, Hưng cầm tuýp, Tiến cầm tuýp, Quyết cầm 02 vỏ chai bia và nhặt gạch ven đường, N, Hoàng Anh và P cầm tuýp sắt, T4 cầm phóng lợn. Lúc này, nhóm của N chỉ có 06 người gồm N cầm 01 kiếm có vỏ bao bằng gỗ, D cầm 01 kiếm không có vỏ bao, Thọ, Kỷ, Vũ, D không có hung khí.Tại đây, hai nhóm sử dụng gạch, vỏ chai ném nhau. Do lực lượng ít nên nhóm của N bỏ chạy vào trong ngõ rồi chạy vào khách sạn Airport Classic trốn. Khi phát hiện nhóm của N chạy vào khách sạn thì nhóm của Tcầm hung khí xông vào định tấn công thì bị nhân viên khách sạn ngăn cản, các đối tượng Hưng, Hà, Hoàng Anh, P, C, V, S, P, Tiến cầm theo hung khí đứng ngoài cửa khách sạn chửi bới, hò hét. Nhóm của N được nhân viên khách sạn hướng dẫn chạy trốn ra cửa sau thì gặp T và đồng bọn đuổi đánh nên chạy vào nhà dân trốn. Sau đó có người hô báo Công an nên các đối tượng giải tán.

Tang vật thu giữ: 05 tuýp bằng kim loại; 01 tuýp bằng kim loại, có đầu gắn lưỡi dao nhọn; 01 con dao tự chế có vỏ bọc bằng gỗ; 01 viên gạch chỉ đặc; 01 đôi dép tông màu xanh; các mảnh vụn thủy tinh màu xanh; 02 xe máy khám xét thu giữ tại phòng trọ của T; 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 thu giữ của T(như biên bản tạm giữ).

Đối với con dao mà Nguyễn Tá N khai mang theo để sử dụng: Do quá trình đi đánh nhau thì N đã làm rơi trên đường đi nên không có cơ sở để Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc S thu giữ và không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với 01 xe máy BKS 29S6-671.15: Quá trình điều tra xác định xe máy là tài sản của Hồ Văn T. Việc Hà tự ý lấy xe máy sử dụng để đi đánh nhau thì Tkhông biết; Đối với 01 xe máy BKS 29M - 7191 thu giữ tại nhà trọ của T1: Quá trình điều tra xác định số khung, số máy của xe đã bị tẩy xóa, không còn nguyên thủy. Kết quả tra cứu thông tin B kiểm soát, xác định chủ xe là chị Võ Thị Kim Dung (sinh năm 1978, trú tại Tổ 5, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội) mua và đăng ký mới năm 2001, sử dụng đến năm 2007 thì bán cho một người không quen biết nên không có căn cứ xác định chủ sở hữu.

Đối với Kiều Minh P: Khi nhóm của Tđi đến quán bia Bình 86 để tìm N giải quyết mâu thuẫn thì Phương không đi cùng. Trong khi Phương cùng Việt, Đoàn đi tìm Tthì bị nhóm của N chặn đánh và Phương bỏ chạy luôn, không tham gia vào việc đánh nhau, gây rối tại khu vực khách sạn Airport Classic, địa phận thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc S nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc S không đủ cơ sở xác định có dấu hiệu đồng phạm giúp sức cho Tnên không đề cập xử lý trong vụ án này.Đối với Hoàng Bảo Kiên (sinh năm 2000, trú tại thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc S, Hà Nội): Ngoài lời khai của Trần Hoàng T2 về việc có nhìn thấy Kiên tham gia đánh nhau thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ để xác định Kiên tham gia gây rối tại khu vực khách sạn Airport Classic, địa phận thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc S nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc S không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Minh Q, Nguyễn Trọng T, Lê Hoàng A: Là 03 đối tượng trực tiếp mang theo hung khí, tham gia đuổi đánh nhau và giúp sức cho Hồ Văn T giải quyết mâu thuẫn với nhóm của N. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì các đối tượng đều dưới 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Sóc S đã chuyển tài liệu liên quan đến các đối tượng cho chính quyền địa phương để quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại các xã Xuân Thu, Đông Xuân, Tiên Dược.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại Pên toà, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, hình ảnh video, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 195/CT-VKS-HS ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc S truy tố các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Văn T1, Nguyễn Văn B, , Đinh Văn Đ, Đặng Quốc V, Bùi Văn S, Đinh Quốc T3, Đinh Quang C, Nguyễn T3 H, Đỗ Trần Minh P, Đào T4 Hưng, Đào T3 Q, Vũ Hiểu N, Hoàng Bình Ph, Trần Minh T4, Nguyễn Tá N, Lê Văn D, Nguyễn Đức T4, Hoàng Văn K, Lê Văn Dương, Nguyễn Văn Anh V về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc S giữ quyền công tố tại Pên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, nội dung vụ án giữ nguyên Q định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Văn T1, Nguyễn Tá N, Lê Văn D, Đào T3 Q, Nguyễn T3 H, Đào T4 Hưng, Bùi Văn S.

Đề nghị xử phạt: Hồ Văn T mức án từ 27 đến 30 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam: 05/5/2022.

Hồ Văn T1 mức án từ 24 đến 27 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam: 05/5/2022.

Nguyễn Tá N mức án từ 27 đến 30 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hnh án.

Lê Văn D mức án từ 27 đến 30 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hnh án.

Đào T3 Q, Nguyễn T3 H, Đào T4 Hưng, Bùi Văn S: Cùng mức án từ 24 đến 27 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hnh án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến 02/8/2022.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318, điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo Vũ Hiểu N, Hoàng Văn K, Nguyễn Văn Anh V, Đinh Văn Đ, Đinh Quang C, Đinh Quốc T3, Trần

Minh T4, Điều 65 BLHS đối với các bị cáo còn lại; Áp dụng thêm, Điều 101 BLHS đối với các bị cáo Đặng Quốc V, Đỗ Trần Minh P và Đinh Quang C.

Đề nghị xử phạt: Nguyễn Văn B, Trần Hoàng T, Đinh Văn Đ, Đinh Quốc T3, Vũ Hiểu N, Hoàng Bình Ph, Trần Minh T4, Nguyễn Đức T4, Hoàng Văn K, Lê Văn Dương, Nguyễn Văn Anh V cùng mức án từ 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng kể từ ngày tuyên án.

Đề nghị xử phạt: Đặng Quốc V, Đỗ Trần Minh P và Đinh Quang C cùng mức án từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 36 đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về vật chứng: Đề nghị cho tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ gồm: 01 tuýp sắt bằng kim loại dạng ống có chiều dài 270cm, đường kính 02cm, đầu có gắn dao nhọn, có kích thước (20x6)cm; 02 tuýp bằng kim loại dạng ống, có chiều dài 158cm, đường kính

2,5cm; 02 tuýp bằng kim loại dạng ống, có chiều dài 120cm, đường kính 2cm; 01 tuýp bằng kim loại dạng ống, có chiều dài 101cm, đường kính 2,5cm; 01 con dao tự chế có vỏ bọc bằng gỗ; 01 viên gạch chỉ đặc; 01 đôi dép tông màu xanh.

Trả lại bị cáo Hồ Văn T 01 xe máy Honda SH Mode màu đỏ, BKS 29S6-671.15.

Tịch thu bán sung công 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 đã thu giữ của Hồ Văn T do đây là phương tiện liên lạc hẹn đánh nhau giải Q mâu thuẫn với Nguyễn Tá N.Tịch thu bán sung công 01 xe máy Wave anpha màu cam, BKS 29M9-7191 có số máy, số khung đã bị tẩy xoá do không đủ điều kiện lưu Hnh và không xác định được chủ sở hữu.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các luật sư bảo vệ cho các bị cáo Đinh Quang T2, Đặng Quốc V, Đỗ Trần Minh P đều không có ý kiến gì về việc điều tra, truy tố các bị cáo và đề nghị xem xét việc các bị cáo chưa tHnh niên, tâm sinh lý chưa ổn định, hoàn cảnh gia đình khiếm khuyết, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Mức đề nghị của đại diện VKS đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hơn nữa cho các bị cáo.

Tại phần nói lời sau cùng các bị cáo đều thừa nhận Hnh vi phạm tội và xin được khoan hồng.

Căn cứ vào tài liệu được thẩm tra tại Pên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại Pên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá toàn bộ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về Hnh vi, Q định tố tụng đối với việc khởi tố điều tra, truy tố các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Văn T1, Nguyễn Văn B, Trần Hoàng T, Đinh Văn Đ, Đặng Quốc V, Bùi Văn S, Đinh Quốc T3, Đinh Quang C, Nguyễn T3 H, Đỗ Trần Minh P, Đào T4 Hưng, Đào T3 Q, Vũ Hiểu N, Hoàng Bình Ph, Trần Minh T4, Nguyễn Tá N, Lê Văn D, Nguyễn Đức T4, Hoàng Văn K, Lê Văn Dương, Nguyễn Văn Anh V của các cơ quan tiến Hnh tố tụng và người tiến Hnh tố tụng trong quá trình giải Q vụ án:Việc Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc S, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc S cũng như Điều tra viên, Kiểm sát viên tiến Hnh tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hoàn toàn đúng quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, ngoài ra cũng không có khiếu nại tố cáo trong quá trình tố tụng. Do vậy, các Hnh vi cũng như Q định tố tụng của cơ quan tiến Hnh tố tụng và người tiến Hnh tố tụng đều hợp pháp.

Tại Pên toà bị cáo Đinh Quang C đã trên 18 tuổi, đã tHnh niên vàxác định vẫn giữ quan điểm từ chối đại diện hợp pháp là ông Đinh Văn Dũng đồng thời giữ nguyên đề nghị trợ giúp pháp lý. Đây là quyền của bị cáo và phù hợp với quy định pháp luật vì vậy HĐXX chấp nhận và Q định tiếp tục xét xử.

Trên cơ sở nôi dung vụ án, kết luận điều tra, có đủ cơ sở xác định: Do mâu thuẫn cá nhân nên tối 03/5/2022, Nguyễn Tá Nnhắn tin qua ứng dụng mesenger cho Hồ Văn T hỏi chuyện về việc Tđịnh tìm Lê Văn D để đánh nên dẫn đến Tvà N chửi nhau. Lúc này, N thông báo cho T biết việc đang ở quán bia Bình 86, địa phậnthôn Thái Phù, xã Mai Đình. Sau đó, Ngọi điện cho Lê Đức T; Nguyễn Văn Anh Vũ; Hoàng Văn Kỷ rủ đi tìm Tgiải quyết mâu thuẫn.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi nhóm của N chuẩn bị đi tìm T thì có thêm Lê Văn D đến và tham gia cùng. Khi đi, N đem theo 01 con dao (loại dao thái, dài khoảng 35cm). Sau đó, N điều khiển xe máy Dream BKS 29S6-385.48 của D chở Thọ ngồi sau, Vũ điều khiển xe máy BKS 29S6-677.66 (là xe của mẹ đẻ tên Đỗ Thị Gấm), Kỷ điều khiển xe máy BKS 29S6-894.74 chở D.

Trước đó, khoảng 19 giờ cùng ngày, tại nhà thuê trọ của T (ở thôn Đường 2, xã Mai Đình, huyện Sóc S) có tổ chức sinh nhật cho Vũ Hiểu N. Tham dự có khoảng 30 đối tượng, trong đó có: Hồ Văn T; Nguyễn Văn B; Hồ Văn T1, sinh năm 2000, Trần Hoàng T2; Đinh Văn Đ; Đặng Quốc V,Bùi Văn S, Đinh Quốc T3, Đinh Quang C, Nguyễn T3 Hà Đỗ Trần Minh P, Đào T4 H, Nguyễn Minh Q, Nguyễn Trọng T, Đào T3 Quyết, Lê Hoàng A, Kiều Minh P, Hoàng Bình P, Trần Minh T4. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T nhận được tin nhắn thách thức của N nên rủ đồng bọn đến quán bia Bình 86 để giải quyết mâu thuẫn với nhóm của N. Sau đó, Tcùng Vũ Hiểu N, Nguyễn Văn B, Hồ Văn T1, Trần Hoàng T2, Bùi Văn S, Đinh Quốc T3, Đinh Quang C, Nguyễn T3 Hà, Đỗ Trần Minh P, Đào T4 H, Nguyễn Minh Q, Nguyễn Trọng T, Đào T3 Q, Lê Hoàng A, Hoàng Bình P, Trần Minh T4 đi tìm nhóm của N để giải quyết mâu thuẫn. Lúc này, V, Đoàn và Phương vẫn ở lại phòng trọ. Do

đợi lâu không thấy nhóm của Tvề nên Đoàn, V, Phương cùng nhau đi 01 xe máy BKS 29M - 7191 đi tìm T. Khi 03 đối tượng đi ra đến đầu ngõ (cách phòng trọ khoảng 200m) thì gặp nhóm của N đi 03 xe máy mang theo hung khí là dao, kiếm đi đến và chặn đầu hỏi "*chúng mày có phải là em của T không?*". N, Thọ xuống xe xông vào tát 01 cái vào mặt Phương, Phương sợ hãi nên bỏ xe chạy, còn V, Đ chạy về phòng trọ thì gặp Hưng, Hà và T4 vừa quay về. V và Đoàn kể lại việc bị nhóm của N đánh. Cùng lúc này, tất cả nhóm đi cùng T từ quán Bình 86 về đến phòng trọ (riêng Tvẫn ở lại quán bia) và biết được sự việc trên nên đã cùng nhau lấy tuýp sắt, phóng lợn, gậy bóng chày, tuýp hàn dao quắm đi tìm nhóm của N để đánh trả thù.

Nhóm của N sau khi đánh V, Đoàn, Phương thì quay lại quán Bình 86 để gặp D. Trên đường đi, N thấy khoảng gần 20 đối tượng cầm tuýp sắt, phóng lợn đi ngược chiều, nghĩ là nhóm của T nên trên đường đi N nhặt được 02 T3 kiếm (01 T3 có vỏ bao bằng gỗ dài khoảng 60cm; 01 T3 kiếm màu đen không có bao dài khoảng 70cm bản to), con dao N mang theo từ nhà đã bị rơi mất. Khi nhóm của N đi đến quán bia Bình 86 thì N gọi điện cho D thông báo về việc T đang tìm D để đánh nên D chạy ra cửa quán gặp N và lấy 01 con dao màu đen (không có bao) từ xe của N, N cầm 01 T3 kiếm có bao và đứng chửi nhau với T tại khu vực cửa quán bia. Tại đây, T bị N, D ru đẩy, chửi bới định đánh nhưng được mọi người can ngăn nên tất cả ra về.Khi hai nhóm đi về đến khu vực khách sạn ANOVA thuộc địa phận thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc S thì gặp nhau. Lúc này, nhóm của T gồm Quân, T3 lấy 01 két vỏ chai bia ở ven đường gần khách sạn ra để chia cho mọi người đi cùng, T1 cầm gậy bóng chày, B chở T2 cầm 02 nửa viên gạch, V cầm xẻng, S cầm tuýp sắt, C cầm tuýp sắt, Đoàn chở Hà cầm tuýp gắn dao quắm, P cầm gạch, Hưng cầm tuýp, Tiến cầm tuýp, Quyết cầm 02 vỏ chai bia và nhặt gạch ven đường, N, Hoàng Anh và P cầm tuýp sắt, T4 cầm phóng lợn. Lúc này, nhóm của N chỉ có 06 người gồm N cầm 01 kiếm có vỏ bao bằng gỗ, D cầm 01 kiếm không có vỏ bao, Thọ, Kỷ, Vũ, D không có hung khí. Tại đây, hai nhóm sử dụng gạch, vỏ chai ném nhau. Do lực lượng ít nên nhóm của N bỏ chạy vào trong ngõ rồi chạy vào khách sạn Airport Classic trốn. Khi phát hiện nhóm của N chạy vào khách sạn thì nhóm của Tcầm hung khí xông vào định tấn công thì bị nhân viên khách sạn ngăn cản, các đối tượng Hưng, Hà, Hoàng Anh, P, C, V, S, P, Tiến cầm theo hung khí đứng ngoài cửa khách sạn chửi bới, hò hét. Nhóm của N được nhân viên khách sạn hướng dẫn chạy trốn ra cửa sau thì gặp T và đồng bọn đuổi đánh nên chạy vào nhà dân trốn. Sau đó có người hô báo Công an nên các đối tượng giải tán.

Hnh vi dùng hung khí nguy hiểm là chai thuỷ tinh, gạch, tuýp sắt, dao kiếm để đuổi đánh nhau tại đường gom Võ Nguyên Giáp thuộc khu dân cư thôn Thái Phù là khu vực công cộng làm cho người dân lo sợ và ảnh hưởng đến an ninh trật tự địa phương của các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Văn T1, Nguyễn Văn B, Trần Hoàng T, Đinh Văn Đ, Đặng Quốc V, Bùi Văn S, Đinh Quốc T3,

Đinh Quang C, Nguyễn T3 H, Đỗ Trần Minh P, Đào T4 Hưng, Đào T3 Q, Vũ Hiểu N, Hoàng Bình Ph, Trần Minh T4, Nguyễn Tá N, Lê Văn D, Nguyễn Đức T4, Hoàng Văn K, Lê Văn Dương, Nguyễn Văn Anh V đã cấu tHnh tội "Gây rối trật tự công cộng" được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Điều khoản này quy định mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc S truy tố các bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Hnh vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã có Hnh vi sử dụng hung khí như tuýp sắt, dao kiếm, gạch và chai thuỷ tinh tấn công lẫn nhau. Các bị cáo đều nhận thức được Hnh vi vi phạm nhưng coi thường pháp luật, cố tình phạm tội, Hnh vi của các bị cáo làm cho tình hình trị an thêm phức tạp, ảnh hưởng đến an toàn xã hội, làm người dân hoang mang lo sợ, do đó cần phải lên mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn đối với Hnh vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở tHnh người công dân có ích cho xã hội. Vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là giản đơn, không phải phạm tội có tổ chức.

Đánh giá Hnh vi và vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ D và T từ trước dẫn đến Ngọc nhắn tin thách thức hẹn nhau giải Q mâu thuẫn tại quán bia. Ngọc chơi cùng D vì bênh nhau nên đã rủ thêm T4, K, Vũ, Dương, Ngọc đã chuẩn bị hung khí là dao, kiếm để đi đánh nhau giải Q mâu thuẫn cho D, trên đường đi Ngọc là người chủ động hỏi và đánh Việt, Phương vì cho rằng những người này là đàn em của T, đến quán bia Ngọc và D cùng lao vào để tấn công T trước vì vậy xác định Ngọc, D có vai trò cao nhất. T có mâu thuẫn và hẹn D giải Q mâu thuẫn nên giữ vai thò thứ hai. Các bị cáo còn lại vì bênh vực nhau nên đã tham gia cùng, cụ thể đối với nhóm của Ngọc và D còn lại gồm T4, K, Vũ, Dương mặc dù không có mâu thuẫn nhưng vẫn tham gia đi cùng Ngọc để giúp sức cho Ngọc, đối với nhóm của T gồm T1, B, Q, Hưng, T4, T2, H, Đ, Việt, S, T3, Phước, C, P, N do thấy anh em trong nhóm chơi với nhau bị đánh nên đã lấy hung khí là tuýp sắt, phóng lợn có sẵn ở khu trọ (không xác đinh được ai chuẩn bị từ trước) để đi đánh trả thù. Các bị cáo không đánh được nhau nhưng việc cầm hung khí nói trên đồng thời dùng gạch, chai thuỷ tinh ném nhau, truy đuổi nhau gây mất trật tự trị an khu vực công cộng là khu dân cư giáp đường gom Võ Nguyên Giáp. Đối với các bị cáo đã phân tích trên đều giữ vai trò ngang nhau và sau cùng trong vụ án. Việc truy tố các bị cáo là cần thiết và phải có mức án nghiêm khắc là tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục các bị cáo và để phòng ngừa C.

[2]Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét:

Các bị cáo Nguyễn Tá N, Hồ Văn T, Hồ Văn T1 về nhân T1 đều đã có tiền án tiền sự, cụ thể đối với Hồ Văn T có các tiền sự:Ngày 15/12/2005, Công an huyện Sóc S xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Ngày 29/7/2009, Công an huyện Sóc S xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 28/6/2018, Công an huyện Sóc S xử phạt hành chính

về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 460/2005/HSST ngày 14/12/2005 của TAND thành phố Hà Nội xử phạt T 24 tháng tù về tội Cướp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2011/HSST ngày 13/4/2011 của TAND huyện Sóc S xử phạt T 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Mặc dù tiền án tiền sự của bị cáo đều đã được xoá nhưng thể hiện nhân T1 xấu.

Bị cáo Hồ Văn T1 có một tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2019/HSST ngày 25/11/2019 của TAND huyện Sóc S xử phạt T1 26 tháng tù về tội Bắt giữ người trái pháp luật, quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự. Ngày 14/12/2021, T1 được ra trại, chưa được xoá án tích, lần phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

Bị cáo Nguyễn Tá N về nhân T1 cũng có tiền án tiền sự, cụ thể: Tiền sự: Tại Quyết định số 186 ngày 06/11/2016, Công an huyện Đông Anh xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Gây rối trật tự công cộng; Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2017/HSST ngày 18/9/2017 của TAND huyện Sóc S xử phạt N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999. Tiền án tiền sự của bị cáo đều đã được xoá nhưng thể hiện nhân T1 xấu.

Đối với các bị cáo trên đều tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải là hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS ngoài ra không còn tình tiết giảm nhẹ nào khác. Bị cáo T1 có một tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo bằng hình phạt tù nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa. Đối với bị cáo T, trong vụ án có ba bị cáo là Đỗ Trần Minh P và Đặng Quốc V là người dưới 18 tuổi tham gia gây rối nhưng Hnh vi của các bị cáo này là bột phát vì bênh bạn bè bị đánh, T không rủ rê lôi kéo hay chỉ đạo các bị cáo này nên không xác định bị cáo xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội (tình tiết tặng nặng theo điểm o Khoản 1 Điều 52 BLHS).

Các bị cáo còn lại đều phạm tội lần đầu, tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là hai tình tiết giảm nhẹ theo điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Lê Văn D là bị cáo giữ vai trò chính, mâu thuẫn xuất phát từ bị cáo với T, đã hẹn T để đánh nhau giải Q mâu thuẫn kéo theo tất cả các bị cáo phạm tội, trong thời gian chuẩn bị xét xử lại tiếp tục gây thương tích cho người khác, đã bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo Q định khởi tố bị can số 81/QĐ-CQCSĐT-ĐTTH này 16/01/2023, bị bắt tạm giam theo lệnh số 37/LB-CQCSĐT-ĐTTH ngày 16/01/2023; bị cáo Đào T3 Q đã từng bị Công an huyện Đông Anh xử phạt hành chính ngày 05/7/2021 về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng. Bị cáo đã nộp phạt tuy nhiên đến ngày 03/5/2022 bị cáo phạm tội khi chưa hết thời hiệu đối với tiền sự, ngoài ra ngày 02/9/2022, các bị cáo Đào T3 Q, Nguyễn T3 H, Đào T4 Hưng, Bùi Văn S tiếp tục có Hnh vi gây rối trật tự công cộng,

cũng bị khởi tố vụ án, bị cáo Q bị khởi tố bị can theo Q định số 121/QĐ-HS ngày 10/02/2023 và bắt tạm giam theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 10/LB-HS ngày 10/02/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Sóc S. Bị cáo Bùi Văn Scũng bị khởi tố bị can theo Q định số 144/QĐ-HS ngày 10/02/2023 và bắt tạm giam theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 07/LB-HS ngày 10/02/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Sóc S. Tương tự là bị cáoNguyễn T3 Hbị khởi tố bị can theo Q định số 120/QĐ-HS ngày 10/02/2023 và bắt tạm giam theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 12/LB-HS ngày 10/02/2023. Bị cáo Đào T4 Hưng Q định số 122/QĐ-HS ngày 10/02/2023 và bắt tạm giam theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 11/LB-HS ngày 10/02/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Sóc S. Các bị cáo này thể hiện sự coi thường pháp luật, không chấp Hnh pháp luật khi được tại ngoại, trong thời gian chuẩn bị xét xử lại phạm tội mới và bị bắt tạm giam, vì vậy đối với các bị cáo này cũng cần thiết phải xử nghiêm và áp dụng hình phạt tù có thời hạn, không cho hưởng án treo để giáo dục, ngăn chặn và phòng ngừa.

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Hoàng T, Đinh Văn Đ, Đặng Quốc V, Đinh Quốc T3, Đinh Quang C, Đỗ Trần Minh P, Vũ Hiểu N, Hoàng Bình Ph, Trần Minh T4, Nguyễn Đức T4, Hoàng Văn K, Lê Văn Dương, Nguyễn Văn Anh V đều phạm tội lần đầu, tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối, cải là hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 BLHS, phạm tội với vai trò đồng phạm, không phải chủ mưu cầm đầu mà chỉ là bột phát do bênh anh em bạn bè. Ngoài ra đối với các bị cáo, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn Anh V, có ông ngoại là Đỗ Văn Chắt tham gia cách mạng được thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Trần Minh T4 cũng có ông ngoại tham gia cách mạng, là thương binh; Bị cáo Vũ Hiểu N có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, bố mẹ ly hôn phải ở với bà ngoại đã gần 70 tuổi, có xác nhận của chính quyền địa phương; Bị cáo Hoàng Văn K hiện cũng là lao động D nhất, hiện phải nuôi vợ và con mới sinh là Hoàng Tùng Anh, sinh ngày 03/01/2023; Bị cáo Trần Hoàng T có ông chú là Liệt sĩ Trần Văn Hiệp, hiện gia đình đang thờ cúng liệt sĩ; Bị cáo Đinh Quang C, Đinh Văn Đ, Đinh Quốc T3 là người dân tộc thiểu số. Đối với các bị cáo Vũ, T4, N, K, Trần Văn T2, Đinh Quang C, Đinh Văn Đ và Đinh Quốc T3 xét cho các bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với các bị cáo Đinh Quang C, Đặng Quốc V và Đỗ Trần Minh P: Tại thời điểm phạm tội các bị cáo là người chưa tHnh niên nên được hưởng thêm chính sách hình sự đối với người chưa tHnh niên phạm tội quy định về mức án đối với người chưa tHnh niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi. Lời bào chữa của các luật sư đối với các bị cáo C, P, Việt là có cơ sở, hợp lý, hợp tình và được chấp nhận.

Xét thấy các bị cáo nói trên có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên có thể áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhưng tạo cơ hội cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương

nơi thường trú cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo tHnh người có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

Đối với Kiều Minh P: Qua điều tra xác định Phương không tham gia vào việc đánh nhau, gây rối tại khu vực khách sạn Airport Classic, địa phận thôn Thái Phù, xã Mai Đình nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc S không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với Nguyễn Minh Q, Nguyễn Trọng T, Lê Hoàng A: Là 03 đối tượng trực tiếp mang theo hung khí, tham gia đuổi đánh nhau và giúp sức cho Hồ Văn T giải quyết mâu thuẫn với nhóm của N. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì các đối tượng đều dưới 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Sóc S đã chuyển tài liệu liên quan đến các đối tượng cho chính quyền địa phương để quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại các xã Xuân Thu, Đông Xuân, Tiên Dược là phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3]Về vật chứng của vụ án: Việc xử lý các vật chứng nói trên theo quy định tại Điều 47 BLHS. Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 tuýp sắt bằng kim loại dạng ống có chiều dài 270cm, đường kính 02cm, đầu có gắn dao nhọn, có kích thước (20x6)cm; 02 tuýp bằng kim loại dạng ống, có chiều dài 158cm, đường kính 2,5cm; 02 tuýp bằng kim loại dạng ống, có chiều dài 120cm, đường kính 2cm; 01 tuýp bằng kim loại dạng ống, có chiều dài 101cm, đường kính 2,5cm; 01 con dao tự chế có vỏ bọc bằng gỗ; 01 viên gạch chỉ đặc; 01 đôi dép tông màu xanh: Đây là công cụ, phương tiện phạm tội, cần cho tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH MODE BKS 29S6-671.15: Quá trình điều tra xác định xe máy là tài sản của Hồ Văn T. Việc Hà tự ý lấy xe máy sử dụng để đi đánh nhau thì Tkhông biết vì vậy cần trả lại bị cáo T.

- Đối với 01 xe máy BKS 29M - 7191 thu giữ tại nhà trọ của T1: Quá trình điều tra xác định số khung, số máy của xe đã bị tẩy xóa, không còn nguyên thủy. Kết quả tra cứu thông tin B kiểm soát, xác định chủ xe là chị Võ Thị Kim Dung (sinh năm 1978, trú tại Tổ 5, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội) mua và đăng ký mới năm 2001, sử dụng đến năm 2007 thì bán cho một người không quen biết nên không có căn cứ xác định chủ sở hữu vì vậy cho tịch thu bán sung công 01 xe máy Wave anpha màu cam, BKS 29M9-7191 có số máy, số khung đã bị tẩy xoá do không đủ điều kiện lưu Hnh và không xác định được chủ sở hữu.

- Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 đã thu giữ của Hồ Văn T: do đây là phương tiện liên lạc hẹn đánh nhau giải Q mâu thuẫn với Nguyễn Tá N nên cần tịch thu bán sung công.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

Q ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Điểm s (tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải)Khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Tá N, Hồ Văn T, Lê Văn D, Đào T3 Q,Bùi Văn S,Nguyễn T3 H, Đào T4 Hưng,

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Điểm s (tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải)Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Hồ Văn T1.

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Điểm s (tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải)Khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Hoàng T, Đinh Văn Đ, Đinh Quốc T3, Vũ Hiểu N, Hoàng Bình Ph, Trần Minh T4, Nguyễn Đức T4, Hoàng Văn K, Lê Văn Dương, Nguyễn Văn Anh V.Áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Vũ Hiểu N, Trần Minh T4, Hoàng Văn K, Nguyễn Văn Anh V, Trần Hoàng T, Đinh Quốc T3, Đinh Văn Đ và Dinh Quang C.

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Điểm s (tHnh khẩn khai báo; ăn năn hối cải)Khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 101; Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Đặng Quốc V, Đinh Quang C, Đỗ Trần Minh P.

Tuyên bố các bị cáo **Hồ Văn T, Hồ Văn T1, Nguyễn Văn B, Trần Hoàng T, Đinh Văn Đ, Đặng Quốc V, Bùi Văn S, Đinh Quốc T3, Đinh Quang C, Nguyễn T3 H, Đỗ Trần Minh P, Đào Tuấn H, Đào T3 Q, Vũ Hiểu N, Hoàng Bình Ph, Trần Minh T4, Nguyễn Tá N, Lê Văn D, Nguyễn Đức T4, Hoàng Văn K, Lê Văn Dương, Nguyễn Văn Anh V** phạm tội: ***Gây rối trật tự công cộng***.

- Xử phạt: Nguyễn Tá N 30 (ba mươi) tháng tù về tội ***Gây rối trật tự công cộng.*** Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hnh án.

- Xử phạt: Lê Văn D 30 (ba mươi) tháng tù về tội ***Gây rối trật tự công cộng.*** Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hnh án.

- Xử phạt: Hồ Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội ***Gây rối trật tự công cộng.*** Thời hạn tù tính từ ngày 05.5.2022.

- Xử phạt: Hồ Văn T1 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội ***Gây rối trật tự công cộng.*** Thời hạn tù tính từ ngày 05.5.2022.

- Xử phạt: Đào T3 Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội ***Gây rối trật tự công cộng.*** Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hnh án. Được trừ thời giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến 02/8/2022.

- Xử phạt: Nguyễn T3 H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội ***Gây rối trật tự công cộng.*** Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hnh án. Được trừ thời giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến 02/8/2022.

- Xử phạt: Đào T4 Hưng 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội ***Gây rối trật tự công cộng.*** Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hnh án. Được trừ thời giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến 02/8/2022.

- Xử phạt: Bùi Văn S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội ***Gây rối trật tự công cộng.*** Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hnh án. Được trừ thời giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến 02/8/2022.

- Xử phạt: **Nguyễn Đức T4 27 (hai mươi bảy)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54tháng kể từ ngày tuyên án về tội ***Gây rối trật tự công cộng.***

- Xử phạt: **Hoàng Văn K 24 (hai mươi bốn)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án về tội ***Gây rối trật tự công cộng.***

- Xử phạt: **Lê Văn Dương 24 (hai mươi bốn)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án về tội ***Gây rối trật tự công cộng.***

- Xử phạt: **Nguyễn Văn Anh V 24 (hai mươi bốn)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án về tội ***Gây rối trật tự công cộng.***

- Xử phạt: **Đinh Văn Đ 24 (hai mươi bốn)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án về tội ***Gây rối trật tự công cộng.***

- Xử phạt: **Trần Hoàng T 24 (hai mươi bốn)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án về tội ***Gây rối trật tự công cộng.***

- Xử phạt: **Hoàng Bình Ph 27 (hai mươi bảy)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng kể từ ngày tuyên án về tội ***Gây rối trật tự công cộng.***

- Xử phạt: **Vũ Hiểu N 24 (hai mươi tư)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án về tội ***Gây rối trật tự công cộng.***

- Xử phạt: **Trần Minh T4 27 (hai mươi bảy)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng kể từ ngày tuyên án về tội ***Gây rối trật tự công cộng.***

- Xử phạt: **Nguyễn Văn B 24 (hai mươi tư)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án về tội ***Gây rối trật tự công cộng.***

- Xử phạt: **Đinh Quốc T3 24 (hai mươi tư)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án về tội ***Gây rối trật tự công cộng.***

- Xử phạt: **Đỗ Trần Minh P 18 (mười tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án về tội ***Gây rối trật tự công cộng.***

- Xử phạt: **Đặng Quốc V 18 (mười tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án về tội ***Gây rối trật tự công cộng.***

- Xử phạt: **Đinh Quang C 18 (mười tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án về tội ***Gây rối trật tự công cộng.***

Giao bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Hoàng T cho UBND xã Mai Đình, huyện Sóc S, TP H Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Minh T4 cho UBND xã Phú Minh, huyện Sóc S, TP H Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T4, Hoàng Văn K, Lê Văn Dương, Nguyễn Văn Anh V cho UBND xã Phù Lỗ, huyện Sóc S, TP H Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đỗ Trần Minh P cho UBND phường Hng Bột, quận Đống Đa, TP H Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đinh Văn Đ, Đinh Quang C cho UBND xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, TP H Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đặng Quốc V, Đinh Quốc T3,Hoàng Bình Ph cho UBND xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, TP H Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vũ Hiểu N cho UBND xã Tân Dân, huyện An Lão, tHnh phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi Hnh án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp Hnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 136; Điều 331,333,336,337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 tuýp sắt bằng kim loại dạng ống có chiều dài 270cm, đường kính 02cm, đầu có gắn dao nhọn, có kích thước (20x6)cm; 02 tuýp bằng kim loại dạng ống, có chiều dài 158cm, đường kính 2,5cm; 02 tuýp bằng kim loại dạng ống, có chiều dài 120cm, đường kính 2cm; 01 tuýp bằng kim loại dạng ống, có chiều dài 101cm, đường kính 2,5cm; 01 con dao tự chế có vỏ bọc bằng gỗ; 01 viên gạch chỉ đặc; 01 đôi dép tông màu xanh.

- Tịch thu bán sung công: 01 xe máy Wave anpha màu cam, BKS 29M9-7191 có số máy, số khung đã bị tẩy xoá và 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 đã thu giữ của Hồ Văn T.

- Trả lại bị cáo Hồ Văn T 01 xe máy HONDA SH MODE BKS 29S6-671.15.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bản giao giữa Công an huyện Sóc S và Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Sóc S).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Án xử công khai, sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP H Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của các bị cáo Đặng Quốc V, Đỗ Trần Minh P và luật sư của các bị cáo Đinh Quang C, Đặng Quốc V, Đỗ Trần Minh P có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP H Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND. huyện Sóc S
- Công an huyện Sóc S
- THA huyện Sóc S (để thi Hnh)
- Bị cáo.
- Lưu: HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ toạ Pên toà

Nguyễn Khắc Hải